

Số: 159/2023/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị Thu H, SN: 1990

HKTT: thôn KT, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

Chỗ ở: thôn 7, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY

Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm: 1989

HKTT/ chỗ ở: thôn KT, xã PC, huyện VG, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (con chung của anh T và chị H)

Cháu Đào Ánh D, sinh ngày 23/6/2011

Cháu Đào Đăng Q, sinh ngày 21/8/2015

Cùng HKTT: thôn KT, xã PC, huyện VG, tỉnh HY.

Người đại diện hợp pháp của cháu D là bố đẻ cháu anh Đào Văn T

Người đại diện hợp pháp của cháu Q là mẹ đẻ cháu chị Đàm Thị Thu H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị Thu H và anh Đào Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Thu H và anh Đào Văn T đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào Ánh D sinh ngày 23/6/2011, cháu Đào Đăng Q sinh ngày 21/8/2015.

Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Đăng Q; anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đào Ánh D đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chị Hiền và anh Tuấn đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị H và anh T đều được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0010939 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị Đàm Thị Thu H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Vũ Thu Giang